TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 192/2019/HS-ST
Ngày 07 tháng 8 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Như Vũ; Ông Nguyễn Việt Trung.

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

- *Thư ký phiên toà***:** Bà Nguyễn Thị Thư, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa***:** Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 185/2019/HSST ngày 28/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 197/2019/QĐXXST-HS ngày 25/7/2019, đối với bị cáo:

Ngô Phú P, sinh năm 1972.

HKTT: Thôn C, xã D, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Ngô Phú O, sinh năm 1947 và bà Dương Thị K, sinh năm 1943;

Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1972; Con: có 02, lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1995.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2019/HSST ngày 25/3/2019, Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Ngô Phú P 27 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Bị cáo bị bắt từ ngày 13/11/2018 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh đến nay. Có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại*: + Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1979.(Có đơn xin xử vắng mặt).

HKTT: Thôn X, xã S, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

+ Chị Lê Thị Hồng L, sinh năm 1967. (Vắng mặt)

HKTT: Đường C, khu V, phường X, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Người liên quan: +Anh Dương Văn L, sinh năm 1975.(Có đơn xin xử vắng mặt). HKTT: Khu X, phường C, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

+ Chị Đỗ Thị D, sinh năm 1984.(Có đơn xin xử vắng mặt). HKTT: Số nhà 550, khu Phố C, phường D, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/12/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh có công văn gửi cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh thông báo trong quá trình điều tra vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Ngô Phú P khai còn có hành vi trộm tài sản của chị Nguyễn Thị M và hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Lê Thị Hồng L.

Ngày 31/1/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Từ Sơn bàn giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng, BKS 99C1 – 137.19; 01 CMTND và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị M; 01 CMT quân đội và 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Thị Hồng L.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã điều tra, xác minh làm rõ như sau:

Vụ thứ nhất:

Do có mối quan hệ quen biết, ngày 26/8/2017, Phong hẹn gặp chị M tại nhà nghỉ Sky, số 22 đường Lý Đạo Thành, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh để tâm sự. Khoảng 12h cùng ngày chị M đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng, BKS 99C1 – 137.19 đến nhà nghỉ và để tại tầng 1 rồi lên phòng để gặp Phong. Khi vào phòng, chị M để chìa khóa xe mô tô trên mặt bàn uống nước cạnh đầu giường rồi nằm xem điện thoại. Phong và chị M nói chuyện khoảng 10 phút, L dụng chị M không để ý, P lén lút lấy chìa khóa xe mô tô của chị M để trên bàn và nói với chị M là xuống quầy mua thẻ điện thoại. Do chị M không biết Phong lấy trộm chìa khóa xe mô tô nên nằm đợi P. Sau đó, P cầm chìa khóa xe đi xuống vị trí mà chị M dựng xe, rồi dùng chìa khóa mở khóa điện của xe đi ra khỏi nhà nghỉ. Khi đi đến khu công nghiệp Yên Phong, thành phố Bắc Ninh, Phong mở cốp xe ra kiểm tra thấy bên trong có 01 túi xách bằng da mầu đen bên trong có 01 đăng ký xe mô tô BKS 99C1 – 137.19, và 01 CMTND mang tên Nguyễn Thị M cùng số tiền 3.000.000 đồng. Phong lấy tiền và giấy tờ rồi vứt túi xách trên đường (P không nhớ vị trí vứt). Ngày 30/10/2018, P mang xe mô tô trộm cắp của chị M đến cửa hàng xe máy Long Bình bán cho anh Dương Văn L (là chủ cửa hàng) với giá 24.200.000 đồng. Khi bán xe, P cho anh L xem đăng ký xe và nói với anh L chiếc xe mô tô là của vợ P. Số tiền bán xe, P đã ăn tiêu cá nhân hết.

Ngày 13/11/2018, sau khi được thông báo chiếc xe mô tô là tang vật của vụ án, anh L đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Từ Sơn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng, BKS 99C1 – 137.19 và 01 đăng ký xe mô tô để phục vụ điều tra.

Ngày 24/01/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã trả lại cho chị M chiếc xe mô tô trên, 01 CMTND và 01 đăng ký xe mô tô.

Vụ thứ hai:

Đầu năm 2018, qua mạng xã hội Zalo P kết bạn và làm quen với chị L qua nick name "vô hình". Ngày 30/01/2018, P nhắn tin qua mạng Zalo hẹn gặp chị L tại quán cà phê Trịnh tại phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh. Chị L đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng , BKS 99G1 – 371.48 đến gặp P. Sau khi ngồi nói chuyện khoảng 20 phút, P nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của chị L. P giả vờ hỏi mượn xe mô tô của chị L đi mua thẻ điện thoại, chị L tin tưởng nên đã giao chìa khóa xe cho P. Sau khi mượn được xe P điều khiển xe mô tô về khu công nghiệp Yên Phong. Trên đường đi, P dừng lại mở cốp xe thấy có 01 túi xách giả da bên trong có 01 CMTND quân đội, 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Thị Hồng L và 01 đăng ký xe mô tô. P giữ lại CMTND, giấy phép lái xe và 01 đăng ký xe mô tô, còn túi xách thì P vứt ở đường (P không nhớ vị trí vứt). Sau đó, P mang xe về phòng trọ tại thôn Ngô Xá, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh cất giấu. Ngày 06/11/2018, P mang xe mô tô trên đến cửa hàng xe máy Tuấn D bán cho chị Đỗ Thị D (là chủ cửa hàng) được 30.000.000 đồng. Khi bán, P cho chị D xem đăng ký xe và lấy tên là T. P nói với chị D chiếc xe này P mua của chị L. Số tiền bán xe P đã ăn tiêu hết. Ngày 10/11/2018, chị D đã bán chiếc xe trên cho một người tên Nguyễn Thị T ở khu E, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh với giá 33.000.000 đồng. Hiện nay chiếc xe chưa thu hồi được.

Ngày 01/2/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã trả lại cho chị Liên 01 CMT quân đội và 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Thị Hồng L.

Tại Kết luận định giá tài sản số 72/KL-HĐ ngày 18/3/2019 và số 74/KL-HĐ ngày 29/3/2019 đã định giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu sơn vàng, BKS 99G1 – 371.48, đã qua sử dụng có giá 25.000.000 đồng; Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu sơn vàng, BKS 99C1 – 137.19, đã qua sử dụng có giá 27.000.000 đồng.

Với nội D trên, Cáo trạng số 142/CTr – VKSNDTPBN ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố Ngô Phú P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Khoản 1, Điều 174 Bộ luật hình sự.

Quá trình xét hỏi tại phiên toà, bị cáo P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh duy trì quyền công tố, sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Ngô Phú P về tội"Trộm cắp tài sản" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1, Điều 173; Điểm s, Khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Phú P từ 18 đến 24 tháng tù. Áp dụng Khoản 1, Điều 174; Điểm s, Khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Phú P từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt, bị cáo Ngô Phú P phải chấp hành chung cho cả hai tội là từ 36 đến 48 tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt với bản án số 31/2019/HSST ngày 25/3/2019 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 63 tháng đến 75 tháng tù.

Về vật chứng: Không.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Bị cáo Ngô Phú P phải bồi thường cho chị Lê Thị Hồng L số tiền bằng giá trị tài sản là chiếc xe mà chị bị mất là 25.000.000 đồng.

Chị M đã nhận được tài sản Phong lấy của chị, chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Bị cáo Ngô Phú P phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Dương Văn L số tiền là 24.200.000 đồng.

Bị cáo Phong thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng truy tố là đúng, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo không có ý kiến gì, bị cáo đồng ý bồi thường chị L và anh L.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Ngô Phú P tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 26/8/2017, Ngô

Phú P có hành vi trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu sơn vàng BKS: 99C1-137.19 trị giá 27.000.000 đồng và số tiền 3.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị M và ngày 30/01/2018, Ngô Phú P đã có hành vi lừa đảo chị Lê Thị Hồng L nhằm chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead BKS: 99G1-371.48 trị giá 25.000.000 nhằm mục đích bán lấy tiền ăn tiêu.

Hành vi của bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Cáo trạng truy tố bị cáo Ngô Phú P theo Khoản 1, Điều 173 và Khoản 1, Điều 174 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra còn gây mất trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, tạo dư luận không tốt trên địa bàn. Do vậy cần có một hình phạt tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Tính đến thời điểm phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân xấu. Trong một khoảng thời gian ngắn, bị cáo có hành vi lợi dụng lòng tin của người bị cáo quen để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản ở các địa phương khác nhau cho thấy vì lòng tham của mình mà bị cáo đã phạm tội để thỏa mãn nhu cầu cá nhân của bản thân. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn nhận tội và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

[3] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đối chiếu với các quy định pháp luật và xét đề nghị của Đại điện Viện kiểm sát thành phố Bắc Ninh là có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt, biết tuân thủ pháp luật.

[4] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự:

- Trong đơn xin xử vắng mặt, chị Nguyễn Thị M xác định chị đã nhận được chiếc xe mà bị cáo P trộm cắp của chị, đối với tiền và giấy tờ chị để trong cốp xe, bị cáo P lấy của chị, tuy nhiên chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự, cần chấp nhận.

- Đối với yêu cầu của chị Lê Thị Hồng L, HĐXX xét thấy, trong quá trình tại cơ quan điều tra, cũng như trong đơn xin xử vắng mặt, chị Lê Thị Hồng L yêu cầu bị cáo P phải bồi thường cho chị giá trị tài sản chiếc xe đã mất theo kết luận định giá tài sản. HĐXX nhận thấy yêu cầu của chị L là phù hợp nên cần buộc bị cáo P phải có trách nhiệm bồi thường cho chị L giá trị bằng chiếc xe chị đã mất theo kết luận định giá tài sản là phù hợp.

- Đối với anh Dương Văn L là người mua chiếc xe P trộm cắp được. Vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong các lời khai và đơn xin xử vắng mặt anh L yêu cầu P phải có trách nhiệm trả cho anh số tiền là 24.200.000 đồng. Xét yêu cầu của anh L là phù hợp nên cần buộc bị cáo P phải có trách nhiệm trả cho anh L số tiền trên là phù hợp.

- Liên quan trong vụ án có anh Dương Văn L và chị Đỗ Thị D là người mua xe của bị cáo P. Xác định khi mua xe cả anh L và chị D không biết việc tài sản mua của bị cáo là do chiếm đoạt của người khác mà có do vậy Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh L và chị D là phù hợp.

Đối với chị Nguyễn Thị T đã mua xe của chị D, Cơ quan điều tra đã xác minh kết quả tại khu X, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn không có ai tên T như trong giấy bán xe của chị D nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ sau.

7]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ngô Phú P phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Áp dụng Khoản 1, Điều 173; Khoản 1, Điều 174; Điểm s, Khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 56 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú P 22 (Hai mươi hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 18 (Mười tám) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội, bị cáo Ngô Phú P phải chấp hành 40 (Bốn mươi) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của bản án số 31/2019/HSST ngày 25/3/2019 của TAND Thị xã Từ Sơn và bản án số 39/2019/HSPT ngày 21/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh. Buộc Ngô Phú P phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 05 năm 07 tháng (Năm năm bảy tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/11/2018.

-Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584 và Điều 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Ngô Phú P phải bồi thường cho chị Lê Thị Hồng L số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Buộc bị cáo Ngô Phú P phải bồi thường cho anh Dương Văn L số tiền 24.200.000 đồng (Hai mươi tư triệu hai trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về xử lý vật chứng: Không.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.460.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, Người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết kết quả bản án./.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Bắc Ninh;
- TAND tỉnh BN;
- Thi hành án dân sự TP Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Hương